

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số: 6326 /UBND-VX**

*Nghệ An, ngày 03 tháng 6 năm 2026*

V/v hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ

Kính gửi:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 3781/HD-BKHCN ngày 01/6/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ (có văn bản kèm theo).

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Văn Thành giao:

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương thực hiện hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 theo nội dung Công văn trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, D).

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Hồ Đức Tuấn**

Số: 3781 /HD-BKHCN

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2026

**HƯỚNG DẪN**

**Thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện  
thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030  
thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ**

Thực hiện Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

**I. Tiêu chí: Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, Internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất (Tiêu chí 2.6. Phụ lục I, Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg):**

Xã có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, Internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất đáp ứng được các điều kiện sau:

1. Đến năm 2030, 100% các thôn<sup>1</sup> trên địa bàn xã có khả năng tiếp cận, sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất và ít nhất một trong hai loại dịch vụ truy nhập Internet trên mạng băng rộng cố định mặt đất hoặc trên mạng băng rộng di động mặt đất.

2. Dịch vụ viễn thông, Internet hiện có trên địa bàn xã phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

**II. Tiêu chí: Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn (Tiêu chí 7.1. Phụ lục I, Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg):**

Xã có điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn là xã có ít nhất 01 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính thuộc mạng bưu chính công cộng có khả năng hỗ trợ phục vụ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đáp ứng được các điều kiện sau:

**1. Về cơ sở vật chất:**

<sup>1</sup> Việc xác định “thôn” căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố. “Vùng sản xuất” được quy định tại pháp luật chuyên ngành lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và quy định tại Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ NNMT phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

a) Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương. Có treo biển tên điểm phục vụ. Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ.

b) Thời gian mở cửa phục vụ phải đảm bảo tối thiểu 04 giờ/ngày làm việc, trừ ngày lễ, tết<sup>2</sup>.

c) Về thiết bị tại điểm bưu chính hỗ trợ phục vụ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến:

- Có ít nhất một trong các thiết bị: máy vi tính, máy vi tính xách tay, máy tính bảng hoặc thiết bị đầu cuối có tính năng tương đương; có kết nối máy quét hoặc thiết bị đầu cuối có tính năng tương đương để quét hồ sơ, tài liệu; được kết nối Internet băng rộng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu.

- Yêu cầu kỹ thuật đối với máy vi tính, máy vi tính xách tay, máy tính bảng, máy quét, thiết bị đầu cuối phải đáp ứng theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về yêu cầu kỹ thuật, cấu hình tối thiểu của máy tính và một số thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số.

- Thiết bị đầu cuối hỗ trợ người dân, doanh nghiệp có khả năng thực hiện được các chức năng, tính năng cơ bản của Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

## 2. Về dịch vụ bưu chính:

Tại điểm phục vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ:

- Dịch vụ thư cơ bản có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg.
- Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 10 kg.

## **III. Tiêu chí: Có mô hình thôn thông minh (Tiêu chí 7.4. Phụ lục I, Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg):**

Mô hình thôn thông minh đối với xã nhóm 1 và xã nhóm 2 đáp ứng được các điều kiện sau:

1. Đến năm 2030, bảo đảm 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận cáp quang khi có nhu cầu với 90% người sử dụng có thể truy nhập Internet cố định, tốc độ trung bình tối thiểu 200 Mb/s.

2. Đến năm 2030, mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số trên địa bàn.

3. Có điểm truy cập số cộng đồng: Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng tại thôn có kết nối Internet cáp quang băng rộng.

---

<sup>2</sup> Thời gian phục vụ (tại điểm bưu chính) căn cứ: Khoản 1.3.4 QCVN 141:2025/BKHCN (ban hành kèm theo Thông tư số 49/2025/TT-BKHCN) quy định "Ngày làm việc" là các ngày từ thứ hai đến thứ sáu trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết). Trường hợp có quy định về việc làm bù thì những ngày làm bù được coi là ngày làm việc.

4. Đến năm 2030, tối thiểu 90% số thuê bao sử dụng điện thoại thông minh trên tổng số thuê bao điện thoại di động trên địa bàn thôn<sup>3</sup>.

5. Có thành lập tổ công nghệ số cộng đồng. Người dân trong thôn được phổ biến, tập huấn kỹ năng số tối thiểu 01 lần/năm.

Ngoài ra, thôn thông minh cần đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện áp dụng chung đối với thôn theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền hướng dẫn tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 quy định tại Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ gồm: Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Bưu chính; Vụ Kinh tế và Xã hội số; Cục Viễn thông; Cục Chuyển đổi số quốc gia; Cục Đổi mới sáng tạo; các đơn vị, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp với các địa phương theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí quy định tại văn bản này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công TTĐT của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Bùi Hoàng Phương**

<sup>3</sup> Số thuê bao điện thoại di động trên địa bàn thôn là thuê bao được xác định có thời gian phát sinh lưu lượng nhiều nhất tại thôn đó. Thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (chỉ sử dụng cho xác định tiêu chí thôn thông minh) là thuê bao sử dụng thiết bị điện thoại có khả năng truy nhập dịch vụ Internet từ 3G trở lên.